

Bản án số: 44/2026/HS-ST

Ngày: 18/05/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tấn Tài

2. Ông Lê Văn Đạo

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Hiến – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Ca Lê Hoài A, sinh ngày 19/10/1994; Tên gọi khác: không có; Nơi cư trú: số A ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Ca Văn T và bà Nguyễn Thị Bích N, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 09/12/2024, bị Công an thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/10/2025, đến ngày 21/10/2025 chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam Ba Tri thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh V cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Phương L – sinh năm 1999. Địa chỉ: Tổ A, ấp P, phường P, TP . (Vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

1. Lê Minh T1, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt)
2. Lê Phúc V, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 16/10/2025, Ca Lê Hoài A điều khiển xe mô tô biển số 63V8-5057 đến khu đô thị V ở ấp B, xã B, tỉnh Vĩnh Long gặp một người đàn ông tên L1 (không rõ lai lịch) hỏi mua 2.500.000 đồng ma túy đá rồi nhận 02 túi ma túy được bỏ trong bao thuốc lá hiệu SCOTT rồi đem về nhà của mình thuộc ấp A, xã T cất giấu để sử dụng. Đến 15 giờ ngày 17/10/2025, Ca Lê Hoài A lấy bao thuốc lá chứa ma túy đem vào trong phòng ngủ, rồi lấy 01 túi nhựa màu trắng chứa ma túy phân chia vào trong 14 đoạn ống nhựa và 01 túi nhựa, số ma túy còn lại vẫn để trong túi nhựa màu trắng ban đầu. Sau đó, Hoài A lấy bao thuốc lá có chứa gói ma túy còn lại cất vào ngăn tủ màu nâu trong phòng ngủ và lấy 14 đoạn ống nhựa và 02 túi nhựa chứa ma túy cho vào trong túi vải màu đỏ rồi cất vào trong ngăn tủ màu trắng đặt trong phòng ngủ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, lực lượng Công an xã T phối hợp cùng Đoàn Biên phòng H1 đến nơi ở của Hoài A làm việc thì Hoài A thừa nhận có cất giấu ma túy trong phòng ngủ, nên lực lượng Công an mời ông Lê Minh T1 – sinh năm 1987 và ông Lê Phúc V – sinh năm 1994 cùng ngụ ấp A, xã T đến chứng kiến việc kiểm tra. Khi ông T1 và ông V có mặt thì Nguyễn Phương L – sinh năm 1999 (bạn gái Hoài A) dùng chìa khóa mở cửa phòng ngủ để lực lượng Công an xã T, ông T1 và ông V vào trong phòng ngủ của Hoài A và L kiểm tra. Lúc này, Hoài A tự tay lấy ra tất cả số ma túy đã cất giấu nên lực lượng Công an xã T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ca Lê Hoài A, thu giữ niêm phong toàn bộ tang vật và tài sản do Hoài A giao nộp.

Vật chứng và tài sản thu giữ, gồm:

* Của Ca Lê Hoài A (chưa xử lý):

- 01 (một) túi vải màu đỏ có dây rút kích thước 0,9cm x 10cm, bên trong chứa: 13 (mười ba) đoạn ống nhựa màu trắng, mỗi đoạn ống nhựa có kích thước 01cm x 3,5cm được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa chứa tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy); 01 (một) đoạn ống nhựa màu đỏ kích thước 01cm x 3,5cm được hàn kín hai đầu, bên trong đoạn ống nhựa chứa tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy); 02 (hai) túi nhựa màu trắng, mỗi túi có kích thước 04cm x 04cm, được hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp màu trắng, phía trên có viền màu xanh, bên trong mỗi túi có chứa tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy). Túi

vải màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01.

- 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT, bên trong chứa một túi nhựa màu trắng kích thước 04cm x 04cm được hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp màu trắng, phía trên có viền màu xanh, bên trong túi có chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02.

- 01 (một) điện thoại di động màu bạc nhãn hiệu Samsung, số IMEI: 357533642576721, không gắn sim số thuê bao, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T03. Sau khi kiểm tra được niêm phong lại trong phong bì ký hiệu T03 có chữ ký ghi tên Võ Thành L2, Ca L, Phan Tấn T2.

- 01 (một) điện thoại di động màu tím nhãn hiệu Samsung, số IMEI: 357865261906239, gắn sim số thuê bao 0397774354, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T04. Sau khi kiểm tra được niêm phong lại trong phong bì ký hiệu T04 có chữ ký ghi tên Võ Thành L2, Ca L, Phan Tấn T2.

- 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng dài 14cm; 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng dài 14cm có rãnh răng cưa; 01 (một) cân điện tử màu nâu, kích thước 04cm x 07cm; 01 (một) bật lửa dài 08cm; 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave S màu đen – xám gắn biển số 63V8-5057, không có số máy, không có số khung đã qua sử dụng.

- 01 (một) tủ màu trắng kích thước 39,5cm x 26cm x 20cm và 01 (một) tủ màu nâu kích thước 28cm x 25,5cm x 15cm thu khi khám nghiệm hiện trường.

* Cửa Nguyễn Phương L: 01 (một) điện thoại di động màu xanh hiệu nhãn hiệu OPPO, số IMEI: 860365058242310, gắn sim số 0342022404 và 0374771216, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T05. Sau khi kiểm tra được niêm phong lại trong phong bì ký hiệu T05 có chữ ký ghi tên Võ Thành L2, Nguyễn Phương L, Nguyễn Thành C. Ngày 12/3/2026, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho Nguyễn Phương L.

Tại bản Kết luận giám định số 236/2025/KL-KTHS-KV2 ngày 19/10/2025, Phòng K Công an tỉnh V kết luận: “Tinh thể màu trắng đựng trong 13 (mười ba) đoạn ống nhựa màu trắng, 01 (một) đoạn ống nhựa màu đỏ và 02 (hai) túi nhựa màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,0289 gam.

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nhựa màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,2910 gam.

H lại đối tượng giám định: Vỏ bao đựng mẫu và tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu T01 sau giám định có khối lượng 1,8829 gam được niêm phong lại trong phong bì số 236/2025-T01; vỏ bao đựng mẫu và tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu T02 sau giám định có khối lượng 2,0258 gam được niêm

phong lại trong phong bì số 236/2025-T02. Hai phong bì số 236/2025-T01, 236/2025-T02 được niêm phong lại có chữ ký xác nhận ghi tên Nguyễn Ngọc M, Đỗ Minh N1, Phạm Hữu T3 và hình dấu tròn màu đỏ của phòng K Công an tỉnh V”.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo giám định theo trung cầu số 1077/KLGD ngày 11/3/2026 của Trung tâm P kết luận: “Về y học: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 17/10/2025 cho đến hiện tại đối tượng Ca Lê Hoài A không có bệnh tâm thần. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 17/10/2025 cho đến hiện tại đối tượng Ca Lê Hoài A đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSVLG-KV8 ngày 09 tháng 4 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long truy tố bị cáo C1 Lê Hoài A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng và phát biểu quan điểm luận tội và tranh luận, đề nghị như sau:

- Về tội danh và điều khoản áp dụng: Hành vi của bị cáo C1 Lê Hoài A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 09/12/2024, bị Công an thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại Tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét cho bị cáo trong khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích trên, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Ca Lê Hoài A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ca Lê Hoài A mức án tù 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm (06) sáu tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 18/10/2025).

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: Vỏ bao đựng mẫu và tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu T01 sau giám định có khối lượng 1,8829 gam được niêm phong lại trong phong bì số 236/2025-T01; vỏ bao đựng mẫu và tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu T02 sau giám định có khối lượng 2,0258 gam được niêm phong lại trong phong bì số 236/2025-T02. Hai phong bì số 236/2025-T01, 236/2025-T02 được niêm phong lại có chữ ký xác nhận ghi tên Nguyễn Ngọc M, Đỗ Minh N1, Phạm Hữu T3 và hình dấu tròn màu đỏ của phòng K Công an tỉnh V.

+ 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng dài 14cm; 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng dài 14cm có rãnh răng cưa; 01 (một) cân điện tử màu nâu, kích thước 04cm x 07cm; 01 (một) bật lửa dài 08cm; 01 (một) tủ màu trắng kích thước 39,5cm x 26cm x 20cm và 01 (một) tủ màu nâu kích thước 28cm x 25,5cm x 15cm là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động màu tím nhãn hiệu Samsung, số IMEI: 357865261906239, gắn sim số thuê bao 0397774354, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T04 có chữ ký ghi tên Võ Thành L2, Ca Lê Hoài A, Phan Tấn T2; 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave S màu đen – xám gắn biển số 63V8-5057, không có số máy, không có số khung đã qua sử dụng là phương tiện dùng vào việc phạm tội

- Ghi nhận CQĐT đã xử lý giao trả: 01 (một) điện thoại di động màu xanh hiệu nhãn hiệu OPPO, số IMEI: 860365058242310, gắn sim số 0342022404 và 0374771216 cho Nguyễn Phương L là chủ sở hữu.

- Tiếp tục tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động màu bạc nhãn hiệu Samsung, số IMEI: 357533642576721, không gắn sim số thuê bao, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T03 có chữ ký ghi tên Võ Thành L2, Ca Lê Hoài A, Phan Tấn T2 để đảm bảo thi hành án.

Theo biên bản giao nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08 tháng 05 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V với Phòng thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Vĩnh Long.

- Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, bị cáo Ca Lê Hoài A trình bày như sau: Bị cáo xác định nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố là đúng, bị cáo thừa nhận mình có hành phạm tội như cáo trạng đã nêu truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8- Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên Tòa, bị cáo Ca Lê Hoài A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tình tiết cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định chất ma túy cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 19 giờ 17/10/2025, tại nhà của bị cáo Ca Lê Hoài A thuộc khu vực ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long, thì bị lực lượng Công an xã T phối hợp cùng Đoàn Biên phòng H1 đến nơi ở của bị cáo để khám xét và bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 4,3199 gam để mục đích sử dụng thì bị bắt giữ. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long truy tố bị cáo C1 Lê Hoài A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, vi phạm vào những điều cấm của Luật phòng, chống ma túy. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận biết được ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, gây tác hại lớn cho sức khỏe của con người, làm thay đổi về nhân cách con người, tiềm ẩn, nguy cơ phát sinh tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra tội phạm cũng như nơi bị cáo sinh sống. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, thỏa mãn nhu cầu cá nhân không trong sáng, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà N2 về ma túy, vi phạm vào những điều cấm của Luật phòng, chống ma túy.

[5] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 09/12/2024, bị Công an thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, trên cơ sở xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân, động cơ và mục đích phạm tội. Xét thấy, hành vi của bị cáo phạm tội nghiêm trọng. Do đó, cần thiết buộc bị cáo Hoài A phải chấp hành hình phạt tù mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức trong việc tôn trọng pháp luật và có điều kiện lao động, cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, đồng thời góp phần trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: Vỏ bao đựng mẫu và tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu T01 sau giám định có khối lượng 1,8829 gam được niêm phong lại trong phong bì số 236/2025-T01; vỏ bao đựng mẫu và tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu T02 sau giám định có khối lượng 2,0258 gam được niêm phong lại trong phong bì số 236/2025-T02. Hai phong bì số 236/2025-T01, 236/2025-T02 được niêm phong lại có chữ ký xác nhận ghi tên Nguyễn Ngọc M, Đỗ Minh N1, Phạm Hữu T3 và hình dấu tròn màu đỏ của phòng K Công an tỉnh V.

+ 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng dài 14cm; 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng dài 14cm có rãnh răng cưa; 01 (một) cân điện tử màu nâu, kích thước 04cm x 07cm; 01 (một) bật lửa dài 08cm; 01 (một) tủ màu trắng kích thước 39,5cm x 26cm x 20cm và 01 (một) tủ màu nâu kích thước 28cm x 25,5cm x 15cm là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động màu tím nhãn hiệu Samsung, số IMEI: 357865261906239, gắn sim số thuê bao 0397774354, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T04 có chữ ký ghi tên Võ Thành L2, Ca Lê Hoài A, Phan Tấn T2; 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave S màu đen – xám gắn biển số 63V8-5057, không có số máy, không có số khung đã qua sử dụng là phương tiện dùng vào việc phạm tội

- Ghi nhận CQĐT đã xử lý giao trả: 01 (một) điện thoại di động màu xanh hiệu nhãn hiệu OPPO, số IMEI: 860365058242310, gắn sim số 0342022404 và 0374771216 cho Nguyễn Phương L là chủ sở hữu.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màu bạc nhãn hiệu Samsung, số IMEI: 357533642576721, không gắn sim số thuê bao, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T03 có chữ ký ghi tên Võ Thành L2, Ca Lê Hoài A, Phan Tấn T2 là của bị cáo C1 Lê Hoài A, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, để đảm bảo cho việc thi hành án về phần án phí nên tiếp tục tạm giữ cho đến khi bị cáo thi hành xong về phần án phí.

[10] Lời luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên về tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp là có cơ sở phù hợp với pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử, nên được xem xét chấp nhận.

[11] Riêng đối với chị Nguyễn Phương L không biết Ca Lê Hoài A mua và cất giấu ma túy nên không xử lý là phù hợp.

[12] Đối với đối tượng tên L1 bán ma túy cho Ca Lê Hoài A do không rõ nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[13] Về án phí: Bị cáo Ca Lê Hoài A là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ca Lê Hoài A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo C2 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 18/10/2025).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: Vỏ bao đựng mẫu và tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu T01 sau giám định có khối lượng 1,8829 gam được niêm phong lại trong phong bì số 236/2025-T01; vỏ bao đựng mẫu và tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu T02 sau giám định có khối lượng 2,0258 gam được niêm phong lại trong phong bì số 236/2025-T02. Hai phong bì số 236/2025-T01, 236/2025-T02 được niêm phong lại có chữ ký xác nhận ghi tên Nguyễn Ngọc M, Đỗ Minh N1, Phạm Hữu T3 và hình dấu tròn màu đỏ của phòng K Công an tỉnh V.

+ 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng dài 14cm; 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng dài 14cm có rãnh răng cưa; 01 (một) cân điện tử màu nâu, kích thước 04cm x 07cm; 01 (một) bật lửa dài 08cm; 01 (một) tủ màu trắng kích thước

39,5cm x 26cm x 20cm và 01 (một) tủ màu nâu kích thước 28cm x 25,5cm x 15cm là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động màu tím nhãn hiệu Samsung, số IMEI: 357865261906239, gắn sim số thuê bao 0397774354, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T04 có chữ ký ghi tên Võ Thành L2, Ca Lê Hoài A, Phan Tấn T2; 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave S màu đen – xám gắn biển số 63V8-5057, không có số máy, không có số khung đã qua sử dụng là phương tiện dùng vào việc phạm tội

- Ghi nhận CQĐT đã xử lý giao trả: 01 (một) điện thoại di động màu xanh hiệu nhãn hiệu OPPO, số IMEI: 860365058242310, gắn sim số 0342022404 và 0374771216 cho Nguyễn Phương L là chủ sở hữu.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màu bạc nhãn hiệu Samsung, số IMEI: 357533642576721, không gắn sim số thuê bao, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T03 có chữ ký ghi tên Võ Thành L2, Ca Lê Hoài A, Phan Tấn T2 là của bị cáo C1 Lê Hoài A, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, để đảm bảo cho việc thi hành án về phần án phí nên tiếp tục tạm giữ cho đến khi bị cáo thi hành xong về phần án phí.

Theo biên bản giao nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08 tháng 5 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V với Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Vĩnh Long.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo C1 Lê Hoài A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long (P.KTNV&THA);
- VKSND Khu vực 8- Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ (PV06) Công an tỉnh Vĩnh Long;

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 8 – Vĩnh Long;
- UBND xã Tân Thủy, tỉnh Vĩnh Long;
- Công an xã Tân Thủy, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu (VP, HSVA, HS.THAHS)

Trần Văn Tuấn